

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM
Năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 11 năm 2019).

- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 : 98.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 024 33 838 181

- Số Fax : 02433 838 405

- Website: www.kipvietnam.vn

- Quá trình hình thành và phát triển

+ Công ty được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số : 40/BCN- Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ra Quyết định số : 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1, đến tháng 12/2017 đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;

+ Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;

+ Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có 03 chi nhánh như sau

+ Chi nhánh tại số 96 - 98 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

+ Chi nhánh tại số 30, đường Hòa Nam 5, tổ 249, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 3 xưởng sản xuất, 3 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

T T	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2019/ KH 2019	2019 /2018 (%)
1	Tổng doanh thu	293.000.000.000 (*)	300.567.280.850	310.714.161.388	102,6	96,7
2	Lợi nhuận trước thuế	9.500.000.000 (**)	9.038.889.036	17.297.181.501	95,1	52,3
3	Tổng đầu tư (không VAT)	18.000.000.000	11.982.920.364	67.226.235.497	66,6	17,8
4	Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/năm	5% (***)	5%	10%	100	50
5	TNBQ		8.683.036	10.599.306		82

(*): KHDT đã được HĐQT điều chỉnh từ 360 tỷ đồng xuống 293 tỷ đồng

(**): KH lợi nhuận đã được HĐQT điều chỉnh từ 17 tỷ đồng xuống 9,5 tỷ đồng

(***): KH chi trả cổ tức đã được HĐQT điều chỉnh từ 10% xuống 5%.

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

So với kế hoạch đã được HĐQT điều chỉnh, chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt kế hoạch, còn chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch. So với năm 2018, các chỉ tiêu tài chính thực hiện trong năm 2019 đều đạt mức thấp hơn.

Nguyên nhân: Sức mua của thị trường thiết bị điện nói chung và hoạt động đầu tư công có sự sụt giảm tương đối mạnh. Đội ngũ nhân sự phòng Kinh doanh của K.I.P có sự biến động khá nhiều trong 6 tháng cuối năm, nên đã ảnh hưởng khá lớn đến tâm lý nhân sự bán hàng, các NPP và kết quả hoạt động thị trường.

Năm 2019, Công ty tiếp tục cố gắng lấy lại thị trường đã mất do đối thủ đã và đang mạnh lên, nên việc đạt được doanh số theo kế hoạch là không dễ, cần có thời gian chiếm lĩnh thị trường để tăng được doanh thu.

Trong tháng 11, Ban điều hành tiếp tục triển khai phương án thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động, dẫn đến phải sắp xếp lao động dôi dư, phải cho nhiều người lao động nghỉ việc, K.I.P phải chi trả trợ cấp mất việc làm theo luật định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

a) Ông Phùng Đệ - giữ chức vụ Tổng giám đốc đến ngày 30/6/2019, từ 01/7/2019 nghỉ hưu trí

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/06/1959; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Hòa Xá, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: TT Công ty xây dựng, Tổ 41 B, Phường Thành Công, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 100.000 CP.

b) Ông Nguyễn Đình Hùng – giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 01/7 đến 31/10/2019. Từ 01/11/2019 chuyển công tác

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 23/3/1971; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: BT2, lô 29, ĐTM Pháp Vân- Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 64.508.000 CP.

c) Ông Nguyễn Hoa Cương - giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT từ 01/11 đến 31/12/2019

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/3/1961; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: 30 Trần Quốc Toàn, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 2.075.619.000 CP.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2019:

- Để nâng cao năng lực quản lý điều hành và để đảm bảo sự phù hợp với thực tế, theo định hướng của HĐQT, từ tháng 9/2019 Hội đồng quản trị đã thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, không có Phó Tổng giám đốc. Bộ máy Ban điều hành gồm Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Trưởng - phó phòng ban, Giám đốc - Phó giám đốc các xưởng.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (tại thời điểm ngày 31/12/2019)

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học, trên ĐH	90	21,5
2	Cao đẳng, trung cấp	48	11,5
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	281	67,0
	Tổng số	419	100
	Trong đó : Lao động nữ	191	45,6

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, ...

3. Tình hình đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2019 được ĐHĐCĐ phê duyệt là 90 tỷ đồng, thực tế tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã ghi nhận tổng mức đầu tư đến ngày 31/12/2019 (không gồm VAT) là 11.982.920.364 đồng, trong đó: Đầu tư máy móc là 5.277.293.182 đồng, đầu tư xây dựng cơ bản: 5.169.699.909 đồng, đầu tư phương tiện vận tải là 1.535.927.373 đồng.

Quá trình đầu tư đều thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	SS 2019/2018 (%)
- Tổng giá trị tài sản	323.160.570.390	292.579.048.215	90,5
- Doanh thu thuần	310.714.161.388	300.567.280.850	96,7
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.352.635.491	7.955.064.837	55,4
- Lợi nhuận khác	2.944.546.010	1.083.824.199	36,8
- Lợi nhuận trước thuế	17.297.181.501	9.038.889.036	52,3
- Lợi nhuận sau thuế	13.601.287.549	7.104.685.026	52,2
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	5%	50

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	SS 2019/2018 (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,76	1,94	110,2
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ - hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,52	0,65	125
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	41,70%	37,5%	89,9
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	71,52%	60%	83,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,85	1,69	59,3
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	1,30	0,24	18,5
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	4,38%	2,36%	53,9
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	8,63%	3,83%	44,4
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	5,69%	2,31%	40,6
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,62%	2,65%	57,4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	98.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	98.000.000.000
2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt ngày 08/01/2020)

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Công nghệ cao Grantex Việt Nam	24.000.000.000	20,41
2	Cổ đông thể nhân	73.972.000.000	79,59
	Tổng	98.000.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng ngoại	616.150,8	9	Kẽm thỏi	1.308,9
2	Đồng nội	47.298,1	10	Téch tô lít	2.618,6
3	Thép lá	-	11	Nhựa mềm	914.471,0
4	Thép phi tròn	200.995,1	12	Nhựa cứng	332.548,0
5	Thép lò xo	5.574,0	13	HNO ₃	5.705,0
6	Thép trắng	2.858,0	14	H ₂ SO ₄	5.832,0
7	Bimeltan	353,9	15	FeSO ₄	5.625,0
8	Kẽm lá	3.073,2	16	Ca(OH) ₂	5.800,0

6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

Trong năm, K.I.P đã thực hiện thiết kế 20 loại sản phẩm mới, cải tiến 01 loại sản phẩm và 3 chi tiết được thiết kế cải tiến về công nghệ để giảm thiểu thời gian gia công, tiết kiệm vật tư, tăng năng suất lao động. Các sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến đã và đang được thị trường đón nhận tích cực.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 18.261 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật nào phải xử lý.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2019: 419 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 8.683.036 đồng/người/tháng, bằng 82% so với năm 2018.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước - phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với sự cố gắng của Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng, đảm bảo sự ổn định tương đối trong điều kiện Công ty còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

Trong năm, Ban điều hành đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất

có thể, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của Công ty

- Năm 2019 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 52.937.177.566 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 1.159.406.690 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả là: 134.746.078.632 đồng, tỷ lệ bằng 71,52%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5 %/ năm.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu của K.I.P là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2019 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 15 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Công ty tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập, người lao động yên tâm công tác tại Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2019.

Các mặt hoạt động của Công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHCĐ giao.

b) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PL**



Nguyễn Hoa Cường
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoa Cường